HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/NQ-HĐND	*Kiên Giang, ngày 05 tháng 8 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Về bổ sung Danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa thực hiện trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung Danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa thực hiện trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 36/BC-BKTNS ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung Danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa thực hiện trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

1. Bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng: Tổng số 09 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 8,06 ha, diện tích cần thu hồi đất là 8,06 ha, trong đó có sử dụng: Đất trồng lúa là 6,74 ha; đất khác 1,32 ha, cụ thể như sau:

a) Bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai, đồng thời có sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai: Tổng số 06 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 7,70 ha, diện tích cần thu hồi đất là 7,70 ha, trong đó có sử dụng: đất trồng lúa là 6,74 ha, đất khác 0,96 ha. Cụ thể:

- Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, điện lực: Tổng số 05 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 2,80 ha, diện tích cần thu hồi đất là 2,80 ha, trong đó có sử dụng đất trồng lúa là 1,84 ha, đất khác 0,96 ha.

- Dự án xây dựng khu tái định cư: Tổng số 01 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 4,90 ha, diện tích cần thu hồi đất là 4,90 ha, trong đó có sử dụng đất trồng lúa là 4,90 ha.

(Chi tiết theo Phụ lục 01)

b) Bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai, nhưng không có sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai: Tổng số 03 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 0,36 ha, diện tích cần thu hồi đất là 0,36 ha. Cụ thể:

- Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông: Tổng số 02 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 0,17 ha, diện tích cần thu hồi đất là 0,17 ha.

- Dự án xây dựng khu vui chơi giải trí công cộng: Tổng số 01 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 0,19 ha, diện tích cần thu hồi đất là 0,19 ha.

(Chi tiết theo Phụ lục 01)

2. Bổ sung danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai: Tổng số 02 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 3,51 ha, trong đó có sử dụng đất trồng lúa là 3,51 ha.

(Chi tiết theo Phụ lục 02)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa X, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: TN&MT; Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Uỷ ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- UBND cấp huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Trang hồ sơ công việc;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Mai Văn Huỳnh

Phụ lục 01

Bổ sung Danh mục các dự án cần thu hồi đất thực hiện trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh kiên giang

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án			Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất		Cấp xã	Cấp huyện		
						Đất trồng lúa	Đất khác				
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+..(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
A. Bổ sung danh mục các dự án mà phải thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai, đồng thời có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai thực hiện trong năm 2022											
I	**Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông**										
1	Cầu và Đường Nha Sáp	0.77	Đất giao thông		0.77	0.77		Vĩnh Điều	Giang Thành	'Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 31/5/2022 của UBND huyện Giang Thành về việc bổ sung Kế hoạch sử ụng đất năm 2022 để thu hồi đất thực hiện công trình Cầu và Đường Nha Sáp tại xã Vĩnh Điều, huyện Giang Thành. - Quyết định số 2595/QĐ-BQP ngày 09/8/2021 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 1) Dự án đầu tư xây dựng công trình khu kinh tế quốc phòng Tứ giác Long Xuyên/QK9 (giai đoạn 2).	
2	Đường Kênh Tư Non	0.34	Đất giao thông		0.34	0.20	0.14	Vĩnh Quang	Rạch Giá	Nguồn vốn thành phố, theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 30/7/2020 của HĐND thành phố).	
3	Đường Trần Mai Ninh (từ đường Võ Trường Toản đến đê biển),	0.71	Đất giao thông		0.71	0.24	0.47	Vĩnh Quang	Rạch Giá	Nguồn vốn thành phố, theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 30/7/2020 của HĐND thành phố).	
4	Đường Tú Xương (từ đường Võ Trường Toản đến đê biển),	0.85	Đất giao thông		0.85	0.50	0.35	Vĩnh Quang	Rạch Giá	Nguồn vốn thành phố, theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 30/7/2020 của HĐND thành phố).	
5	Trạm 110kV khu công nghiệp Thạnh Lộc và đường dẫn	0.13	Đất công trình năng lượng		0.13	0.13		Vĩnh Hiệp	Rạch Giá	Quyết định 572/QĐ-BCT ngày 28/02/2017; Công văn số 1719/UBND-KT ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang thỏa thuận thống nhất hướng tuyến.	
Tổng	**5**	**2.80**			**2.80**	**1.84**	**0.96**				
II	**Dự án xây dựng dự án tái định cư**										

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án			Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất		Cấp xã	Cấp huyện		
						Đất trồng lúa	Đất khác				
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+..(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Khu tái định cư (Dự án đường Cao tốc Cần Thơ-Cà Mau)	4.90	Đất ở tại đô thị		4.90	4.90		Vĩnh Thuận	Vĩnh Thuận	- Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn Cần Thơ-Cà Mau (qua địa bàn tỉnh Kiên Giang); - Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 16/6/2022 của UBND huyện Vĩnh Thuận về việc bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất; dự án có sử dụng đất lúa thực hiện năm 2022 trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận	
Tổng	**1**	**4.90**			**4.90**	**4.90**					
Tổng (I+II)	**6**	**7.70**			**7.70**	**6.74**	**0.96**				
B. Bổ sung danh mục các dự án mà phải thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai, nhưng không có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai thực hiện trong năm 2022											
I	**Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông**										
1	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh ĐT.963B (đoạn Bến Nhứt - Giồng Riềng	0.01	Đất giao thông		0.01		0.01	Long Thạnh	Giồng Riềng	- Quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình nâng cấp, mở rộng đường tỉnh ĐT.963B (đoạn Bến Nhứt - Giồng Riềng); - Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 27/5/2022 của UBND huyện Giồng Riềng về việc bổ sung dự án, công trình thu hồi đất thực hiện năm 2022.	
2	Đường Huỳnh Mẫn Đạt (từ đường Âu Cơ đến đường Lạc Hồng)	0.16	Đất giao thông		0.16		0.16	Vĩnh Lạc		Nguồn vốn thành phố theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 08/10/2021 của HĐND thành phố).	
Tổng	**2**	**0.17**			**0.17**		**0.17**				
II	**Dự án xây dựng khu vui chơi giải trí phục vụ công cộng**										

Phụ lục 02

Bổ sung Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai thực hiện trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Hạng mục dự án	Quy hoạch		Trong đó có sử dụng các loại đất (ha			Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất	Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất khác	Cấp xã	Cấp huyện		
(1)	(2)	(3)'=(5)+(8)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Nhà máy cấp nước liên xã Vĩnh Tuy-Vĩnh Thắng	0.42	SKC	0.42	0.42		Vĩnh Thắng	Gò Quao	Quyết định số 2568/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn; Tờ trình số 262/TTr-UBND ngày 07/12/2022 về việc xin bổ sung công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Gò Quao.	
2	Dự án khu dân cư, bãi đậu xe thành phố Rạch Giá và Trung tâm đăng kiểm phương tiện xe cơ giới đường bộ,	3.09	TMD+ODT	3.09	3.09		Vĩnh Hiệp	Rạch Giá	Đơn đăng ký của Công ty TNHH Đoàn Thịnh Phú; Đã được UBND thành phố phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500, tại Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 18/11/2021. Tổng diện tích 4,439 ha, dự án đã được cấp chủ trương đầu tư 1,352 ha, nay đăng ký bổ sung 3,087 ha đất trồng lúa, diện tích này thành viên công ty đã nhận chuyển nhượng, nay đăng ký bổ sung để thực hiện thủ tục đầu tư và nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất đồng thời với chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.	
Tổng	**2**	**3.51**		**3.51**	**3.51**					

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án			Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất		Cấp xã	Cấp huyện		
						Đất trồng lúa	Đất khác				
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+..(9)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Kè xử lý sạt lở cấp bách bờ Tây kênh Ông Hiển (từ đường Nguyễn Thái Học đến đường Sư Thiện Ân)	0.19	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng		0.19		0.19	Vĩnh Bảo	Rạch Giá	- Tờ trình 131/TTr-UBND ngày 31/5/2022 về việc chấp thuận thu hồi đất và bổ sung dự án Kè xử lý sạt lở cấp bách bờ Tây kênh Ông Hiển (từ đường Nguyễn Thái Học đến đường Sư Thiện Ân) vào kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; '- Công văn 810/BNN-KH ngày 10/2/2022 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôm về việc rà soát, hoàn thiện danh mục dự án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, bảo đảm an toàn hồ chứa nước đầu tư trong chương trình phục hồi và phát triển KT-XH; - Công văn số 450/TTg-KTTH ngày 20/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội	
Tổng	**1**	**0.19**			**0.19**		**0.36**				
Tổng (I+II)	**3**	**0.36**			**0.36**		**0.36**				
Tổng (A+B)	**9**	**8.06**			**8.06**	**6.74**	**1.32**				